

HUYỆN CHƯ PĂH

Số: 43/TB-CCTHADS

Chư Păh, ngày 08 tháng 02 năm 2022

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số: 18/2020/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-CCTHADS ngày 16 tháng 12 năm 2020, Quyết định thi hành án số 320/QĐ-CCTHADS ngày 18 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số: 01/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định về thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số: 01/QĐ-CCTHADS ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định về việc sửa đổi bổ sung quyết định về thi hành án số: 02/QĐ-CCTHADS ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ kết quả thẩm định giá ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá EXIM – Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần thẩm định giá E XIM tại tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Số 34 Cù Chính Lan, phường Diên Hồng, thành phố Plei Ku, Chi nhánh Gia Lai.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản đối với các tài sản sau:



1. Tên, địa chỉ người có tài sản: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Số 91 đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

+ Máy nghiền than (02 máy), 37KW; 03 động cơ băng tải máy nghiền than 3,5KW/máy, Sàng than (01 thiết bị) nằm trong hệ thống máy nghiền than.

+ Máy cấp liệu thùng (theo Bản án HT 5.1S) pha than + cát (01 máy), 02 động cơ 5,5KW.

+ Máy cấp liệu thùng (theo Bản án HT 5.1) (01 máy), 01 động cơ 7,5KW.

+ Máy cán tron tốc độ cao (theo Bản án HT 5.3.10.8) (01 máy), 02 động cơ 3KW.

+ Máy nhào trộn (theo Bản án HT5.6.600) 01 máy; 01 động cơ 90KW.

+ Máy cán tron tốc độ cao (theo Bản án HT 5.3.12.9M) 01 máy, 02 động cơ 75KW.

+ Máy nhào lọc thủy lực (theo Bản án HT 5.5.600 ĐB) 01 máy; 01 động cơ 55KW.

+ Máy nhào đùn liên hợp hút chân không (theo Bản án HT 5.8.600) 01 máy, động cơ 200KW; động cơ nhào 90KW + 37KW;

+ Móng máy chế biến tạo hình (01 công trình);

+ Lắp đặt chạy thử (01 hệ), thực tế hiện trạng không có.

+ Băng tải nguyên liệu + mộc B800 (đo thực tế 253m);

+ Băng tải hồi liệu B500 (đo thực tế 54m);

+ Động cơ bàn cắt gồm 02 cái 3,5kg (không rõ nơi sản xuất); Động cơ băng tải dây truyền 11 cái, 3,7kg/cái. (Nằm trong hệ thống dây chuyền sản xuất nêu trên để điều khiển dây truyền).

+ Xe gòong nung sáy 120 chiếc;

+ Lò nung sáy tuy nen (01 hệ thống) gồm: thiết bị lò nung sáy quạt hút nung và động cơ 55KW; quạt hút khí thải lò sáy động cơ 55KW ; 03 động cơ tời nâng cửa lò nung, lò sáy động cơ 2,8 KW . 02 tủ điện + 01 biến tần;

+ 03 Xe Phà + 06 động cơ xe phà loại 3KW/cái;

+ 02 kích thủy lực (02 động cơ 30KW)

+ 03 đường tời kéo cát kèm theo 03 động cơ hộp số liền (mô tơ bãi không có ký hiệu)

+ 07 tời kéo khu gạch mộc (động cơ bãi không có ký hiệu)

+ 02 Trạm Biến áp;

- Hệ thống điện, nước.

Toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị, dây truyền sản xuất gạch đang hoạt động bình thường.

- Xe ô tô tải Forland 81C-122.67 (01 chiếc) nhãn hiệu THACO FLD490C sản xuất năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018824 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2017. Số máy 4DW93-84*B0127290, số khung NHF490ACHC022628. Tình trạng xe đang hoạt động bình thường.

- Xe ô tô tải Forland 81C-123.65 (01 chiếc) nhãn hiệu THACO OLLIN sản xuất năm 2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 018820 do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 22/3/2017. Số máy YZ4102ZLQ*BB07011104, số khung HA850BCHC020428. Tình trạng xe đang hoạt động bình thường.

Nhà ăn tập thể: (Diện tích 284,20 m²)

Trong đó:

- Nhà bếp: có diện tích: 60,6m².

+ Móng đá, tường xây gạch, nền láng xi măng, mái lợp tôn, xà gồ bằng gỗ, tường trát vữa sơn nước.

+ Có 01 cửa đi bằng sắt (2,2m x 1,2m).

- Nhà ăn: có diện tích 223,6m².

+ Móng xây đá, tường xây gạch, trát vữa, sơn nước, nền láng xi măng, mái lợp Fipro xi măng, xà gồ khung kèo thép.

+ Có 02 cửa đi làm bằng gỗ, gồm 02 cánh (3m x 1,7m).

+ Có 07 cửa sổ gồm 03 cửa sổ phía trước và 04 phía sau, mỗi cửa sổ gồm 06 cánh (3m x 1,7m).

+ Cửa sắt kéo 15,75m².

+ Có 01 cửa sổ phía sau nhà gồm 04 cánh (2m x 1,8m).

+ Có 01 cửa sổ phía trước nhà gồm 02 cánh (1,5m x 1,7m).

Trụ sở làm việc:

- Có tổng diện tích: 150,2m².

- Móng xây đá, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, nền gạch men 40x40cm. tường trát vữa sơn nước, có sê nô mặt trước và hai bên hông, mái lợp tôn, trần lợp tôn, cửa đi 04 bộ (mỗi bộ 01 cánh), cửa sổ 02 cánh gồm 03 bộ, 04 cánh gồm 02 bộ, cửa sổ được làm bằng chất liệu sắt + kính.

- Công trình phụ: gồm 02 nhà vệ sinh, có diện tích 16,4m². Móng xây đá, tường xây gạch, nền mái lợp tôn, nền lát gạch 20cm x 20cm, mái lợp tôn.

Bốt bảo vệ:

- Tổng diện tích: 12,7m².

- Tường xây gạch, mái ngói, nền gạch bông 20cm x 20cm, trần lợp tôn, cửa sổ và cửa chính làm bằng sắt + kính.

Cổng chính ra vào:

Diện tích 5m x 2m = 10m². Chất liệu làm bằng khung sắt tròn.

Tường rào xây quanh khu đất: diện tích 1072,1 m²

+ Tường rào xây gạch quanh khu đất: Diện tích 1002,2 m²



+ Tường rào, trụ xây gạch, khung sắt thoáng, tường xây gạch cao 20cm, diện tích 69,9 m². (1,7 x 41,1m).

Nhà tập thể 1:

Tổng diện tích 172,8m². Móng xây đá, tường xây gạch, có sê nô mặt trước, mái lợp ngói, nền gạch hoa, cửa gỗ + kính, trần lợp tôn.

Trong đó:

- Phòng 1:

+ Nền gạch Ceramic 40cm x 40cm, có diện tích (5,6m x 3,4m), trần thạch cao 60cm x 60cm.

+ Có 01 cửa đi bằng gỗ + kính (0,8m x 2m).

+ Cửa sổ 1,4m x 1,2m.

+ Cửa đi phụ phía sau 2,2m x 1m chất liệu bằng sắt + kính.

+ Cửa sổ gồm 04 cánh (2m x 1,4m), chất liệu bằng gỗ + kính.

- Phòng 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7:

+ Có cửa đi bằng gỗ + kính, mỗi cửa là 01 cánh có kích thước (0,8m x 2m).

+ Cửa sổ 05 phòng (1,4m x 1,2m), chất liệu gỗ + kính, phía sau có 05 cửa sổ, mỗi cửa sổ 04 cánh, có diện tích (1,5m x 1,4m). Phòng 4 có cửa đi gồm 02 cánh (1,2m x 2m), không có cửa sổ.

Nhà tập thể 2:

+ Diện tích: 188,4m².

+ Móng xây đá, tường xây gạch, có tô trát, quét vôi, nền xi măng, mái ngói.

+ Cửa chính: 08 cửa chính (1,1m x 2,2m/01 cửa).

+ Cửa phụ sau: 08 cửa (2m x 0,7m/ 01 cái).

+ Cửa sổ: 08 cửa (1,3m x 1,3m/cái).

+ Tình trạng nhà đã bỏ hoang, xuống cấp.

+ Cửa bằng gỗ, đã bị xuống cấp.

Nhà tập thể 3:

+ Diện tích: 188,4m².

+ Móng xây đá, tường xây gạch, có tô trát, quét vôi, nền xi măng, mái ngói.

+ Cửa chính: 08 cửa chính (1,1m x 2,2m/01 cửa).

+ Cửa phụ sau: 08 cửa (2m x 0,7m/ 01 cái).

+ Cửa sổ: 08 cửa (1,3m x 1,3m/cái).

+ Tình trạng nhà đã bỏ hoang, xuống cấp.

Toàn bộ nhà tập thể 3 không có cánh cửa.

Nhà cơ khí:

- Có tổng diện tích: 56,3m².

- Móng xây gạch, tường xây gạch, mái lợp tôn, trần làm bằng ván ép, nền gạch hoa (20cm x 20cm).

- Cửa đi: 03 bộ, chất liệu làm bằng gỗ + kính (mỗi cửa 1,3m x 2,2m).

- Cửa sổ: gồm 03 bộ làm bằng gỗ ốp kính (mỗi cửa sổ 1,3m x 1,3m).

Sân phơi 1: Diện tích: 5046,9m².

Mái lợp tôn và tôn sáng, xà gồ sắt hình C, kèo thép hình I, cột bê tông đỡ và cột thép hình (bê tông cao 2m, thép cao 1,2m) giằng bê tông cốt thép, nền bê tông, nhịp 6m, trụ cách trụ 4m.

Xưởng có diện tích 313,2m².

Mái lợp tôn Fribro xi măng, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, tường xây gạch, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép.

Xưởng than có diện tích: 601,3 m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, cột thép hình I, móng bê tông, giằng bê tông cốt thép.

Xưởng đất có diện tích 2263,9m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép cột bê tông cốt thép, giằng bê tông cốt thép.

Xưởng tạo hình có diện tích 511,2m².

Mái lợp tôn, xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, cột thép hình I, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép, nền xi măng; hệ tôn sáng + tôn, xà gồ bao quanh.

Lò có diện tích: 6783,6 m².

Mái lợp tôn + tôn sáng (tôn sáng bị hư hỏng), xà gồ thép hình C, kèo thép hình I, giằng bê tông cốt thép, móng bê tông cốt thép; Hệ thống và tôn sáng, xà gồ bao quanh tất

3. Giá khởi điểm của tài sản: Giá trị tài sản được thẩm định giá 39.684.039.040 đồng (Ba mươi chín tỷ sáu trăm tám mươi tư triệu không trăm ba mươi chín ngàn không trăm bốn mươi đồng)

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá: Đảm bảo đủ tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016, cụ thể:

- Có cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo phù hợp cho việc bán đấu giá tài sản nêu trên;

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp, hiệu quả;

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp/Sở Tư pháp tỉnh/thành công bố.

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 08 tháng 02 năm 2021 đến 16 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2022, trong giờ hành chính.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, địa chỉ: Số 91 đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

6. Chi tiết liên hệ: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai, điện thoại: 0269.3845063 hoặc 0978.076.085 (CHV Vũ Thị Lan Anh)

Vậy, thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết và nộp hồ sơ đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Các tổ chức đấu giá;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Vũ Thị Lan Anh